

TRÌNH BÀY BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo Tài chính Toàn diện 2024–2028

MÔ HÌNH 10 SHEET · 722 CÔNG THỨC · 0 LỖI

P&L | Balance Sheet | Cash Flow | Monte Carlo 2,000 Simulations | WACC 11.1%

Tổng quan Mô hình Tài chính

Giả Định
15 giả định đầu vào kiểm soát toàn bộ mô hình tự động. **15 inputs**

P&L (Kết quả KD)
Báo cáo lãi lỗ 5 năm liên kết động, tăng trưởng 15%/năm. **2024–2028**

Balance Sheet
Bảng cân đối kế toán tự cân bằng hoàn hảo mọi kỳ. **Cân bằng = 0**

Cash Flow
Dòng tiền 3 hoạt động: CFO, CFI, CFF liên kết tự động. **CFO+CFI+CFF**

Dashboard
KPI tổng hợp và hệ thống cảnh báo sớm theo ngưỡng động.
KPI + Cảnh báo

So Sánh Mô hình
Đối chiếu hiệu quả mô hình 3 báo cáo và 5 báo cáo. **3BC vs 5BC**

Dự Báo 13 Tuần
Dự báo dòng tiền ngắn hạn 13 tuần tích hợp Dashboard. **Short-term CF**

Phân tích Nhạy Cảm
4 bảng nhạy cảm đa chiều theo biến doanh thu và chi phí. **4 bảng**

Phân tích Kịch Bản
So sánh 3 kịch bản chiến lược với tối ưu giả định tự động.
Bear / Base / Bull

Monte Carlo
Mô phỏng xác suất với ma trận tương quan Cholesky, VaR.
2,000 simulations

10 Sheets liên kết | **722** Công thức tự động | **0** Lỗi phát sinh | **= 0** Balance Sheet cân bằng hoàn hảo

Kết quả Kinh doanh 2024–2028 (P&L)

BÁO CÁO KQKD 5 NĂM



CHỈ SỐ CHÍNH

15%/năm
Tăng trưởng Doanh thu (CAGR)
20,000 → 34,980 tỷ VND (2024–2028)

22%
Biên EBITDA ổn định
Biên GP = 40% | COGS = 60% doanh thu

14.4%
Biên LNST bình quân
Thuế TNDN 20% | Lãi vay 300 tỷ/năm

5,037 tỷ
LNST dự báo năm 2028
Tăng 75% so với 2024 (2,880 tỷ VND)

NHẬN ĐỊNH

Mô hình tăng trưởng bền vững: doanh thu và lợi nhuận đồng tăng trưởng 15%/năm, biên lợi nhuận duy trì ổn định qua 5 năm.

Bảng Cân đối Kế toán & Dòng tiền

Năm tài chính 2024 — Đơn vị: Triệu VND

CÂN BẰNG HOÀN HẢO

Bảng Cân đối Kế toán

Tổng Tài sản = 15,080 triệu VND

TÀI SẢN

Tiền & Tương đương tiền	3,080
Phải thu khách hàng	3,000
Hàng tồn kho (HTK)	2,400
TSCĐ thuần	500
Đầu tư tài chính	6,100
Tổng Tài sản	**15,080**

NGUỒN VỐN

Nợ ngắn hạn	1,000
Nợ dài hạn	5,000
Vốn góp	10,000
Lợi nhuận giữ lại	2,880
Tổng Nguồn vốn	**15,080**

Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ

FCF dương & tăng trưởng — Năm 2024

CÁC DÒNG TIỀN CHÍNH

CFO — Dòng tiền hoạt động

Sinh tiền từ hoạt động kinh doanh cốt lõi

+2,380

CFO 2,380 tr

CFI — Dòng tiền đầu tư

Chi đầu tư tài sản & mở rộng

-1,000

CFI -1,000 tr

CFF — Dòng tiền tài chính

Trả nợ & phân phối cổ tức

-300

CFF -300 tr

KẾT QUẢ

Số dư tiền cuối kỳ

Tiền & tương đương tiền tại 31/12/2024

3,080

FREE CASH FLOW (FCF)

FCF = CFO + CFI = 2,380 − 1,000

+1,380 tr

CFO dự kiến tăng lên **4,267 triệu VND** vào năm 2028 — FCF dương và tăng trưởng bền vững

Dashboard KPI Tổng hợp

NĂM TÀI CHÍNH 2024

✓ Xuất sắc

22.4%

ROE — TỶ SUẤT SINH LỜI VỐN CHỦ

✓ Tốt

19.1%

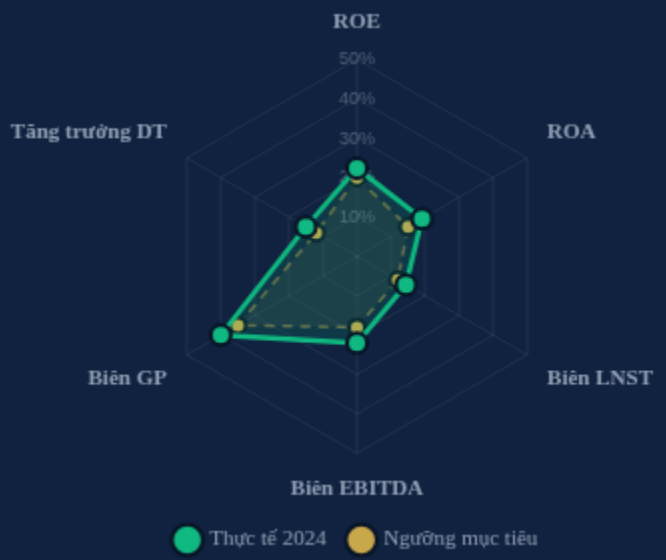
ROA — TỶ SUẤT SINH LỜI TỔNG TÀI SẢN

✓ Tốt

14.4%

BIÊN LNST — TỶ SUẤT LỢI NHUẬN RÒNG

BIỂU ĐỒ RADAR — HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH TỔNG THỂ



20,000 tr

DOANH THU THUẦN 2024

2,880 tr

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

2,380 tr

DÒNG TIỀN HOẠT ĐỘNG (CFO)

1,380 tr

FREE CASH FLOW (FCF)

EVA SPREAD — GIÁ TRỊ TẠO THÊM

+17.3%

ROE (22.4%) vượt WACC (11.1%) → Doanh nghiệp tạo ra giá trị thực sự cho cổ

⚡ An toàn

0.48x

D/E — TỶ LỆ NỢ / VỐN CHỦ SỞ HỮU

⚡ Tốt

22%

BIÊN EBITDA — BIÊN LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG

↑ Tăng trưởng

15%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU YOY

Phân tích Kịch bản

KHOẢNG CÁCH BEAR–BULL
5,283 tỷ · 5.1×

BEAR CASE — Rủi ro

Thận trọng

Tăng trưởng chậm, biên thấp

LNST	1,040 tỷ
TĂNG TRƯỞNG DT	5%
BIÊN GP	33%
BIÊN EBITDA	10%

- ROE: 10.9% — dưới ngưỡng WACC
- SGA: 21% — chi phí cao, biên bị ép
- Rủi ro phá hủy giá trị EVA âm

BASE CASE — Kế hoạch

Cân bằng

Tăng trưởng bền vững, kế hoạch

LNST	3,408 tỷ
TĂNG TRƯỞNG DT	15%
BIÊN GP	40%
BIÊN EBITDA	22%

- ROE: 27.1% — vượt WACC 11.1%
- SGA: 18% — kiểm soát chi phí tốt
- EVA Spread dương, tạo giá trị bền vững

BULL CASE — Tiềm năng

Bứt phá

Tăng trưởng cao, biên tối ưu

LNST	6,323 tỷ
TĂNG TRƯỞNG DT	28%
BIÊN GP	47%
BIÊN EBITDA	34%

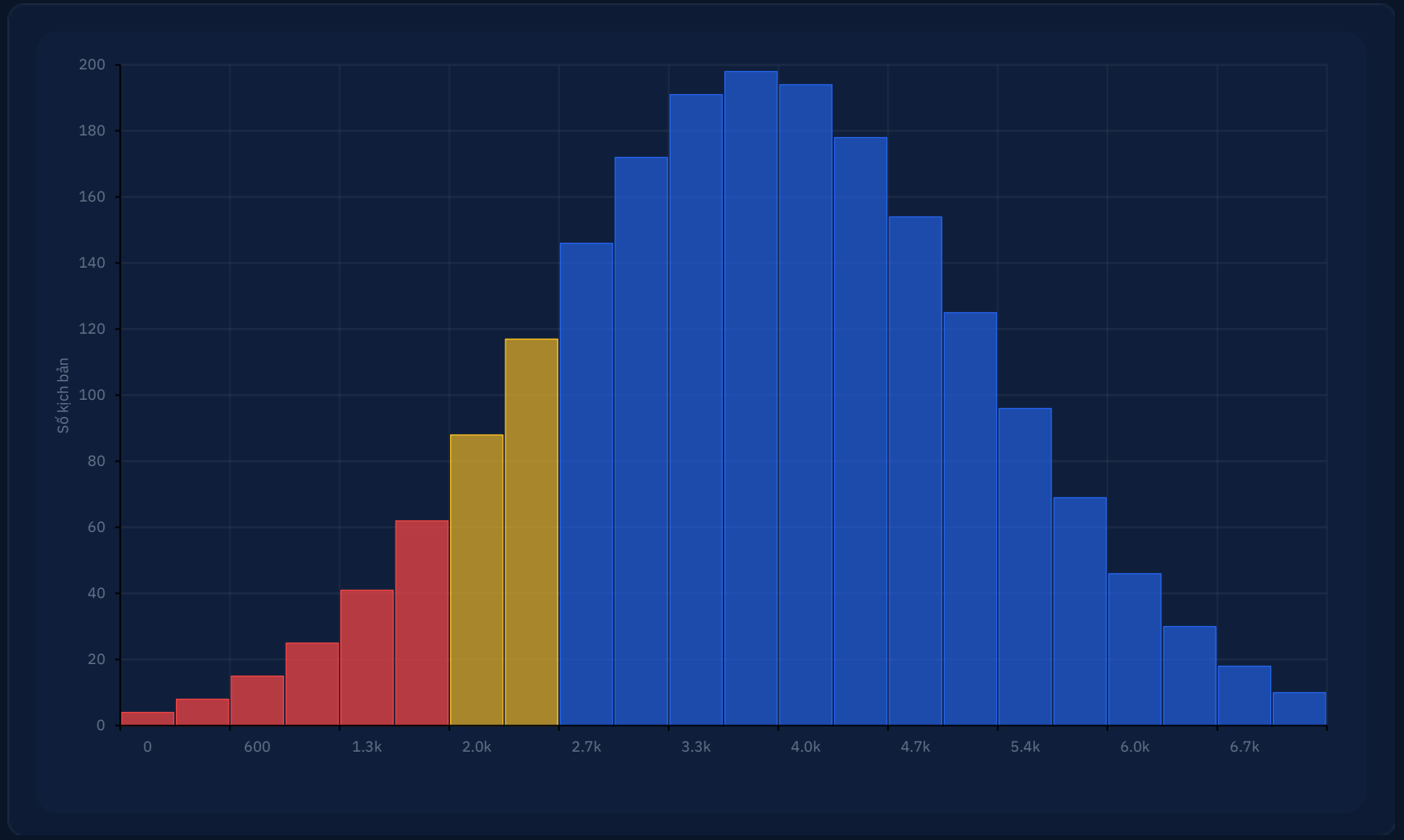
- ROE: 46.1% — vượt xa WACC 4.2×
- SGA: 15% — hiệu quả vận hành tối ưu
- Tạo giá trị vượt trội cho cổ đông

Nhận định: Kịch bản Base là kế hoạch trọng tâm với ROE 27.1% vượt WACC 11.1%. Khoảng cách Bear–Bull đạt **5,283 tỷ VND (5.1×)** — phản ánh mức độ nhạy cảm cao với giả định tăng trưởng và biên GP.

Monte Carlo Simulation — Phân phối Rủi ro

2,000 SIMULATIONS · CHOLESKY CORRELATION

PHÂN PHỐI LNST 2024 — HISTOGRAM (TỶ ĐỒNG)



Mean: 3,472 tỷ VaR 95%: 1,659 tỷ Target: 2,500 tỷ Vùng rủi ro (P5)

3,472 tỷ
LNST Mean 2024
Std = 1,375 tỷ · Skew = +0.23

1,659 tỷ
VaR 95% (P5 downside)
CVaR 95% = 838 tỷ

82.1%
Xác suất đạt mục tiêu ≥ 2,500 tỷ
P95 upside = 5,284 tỷ

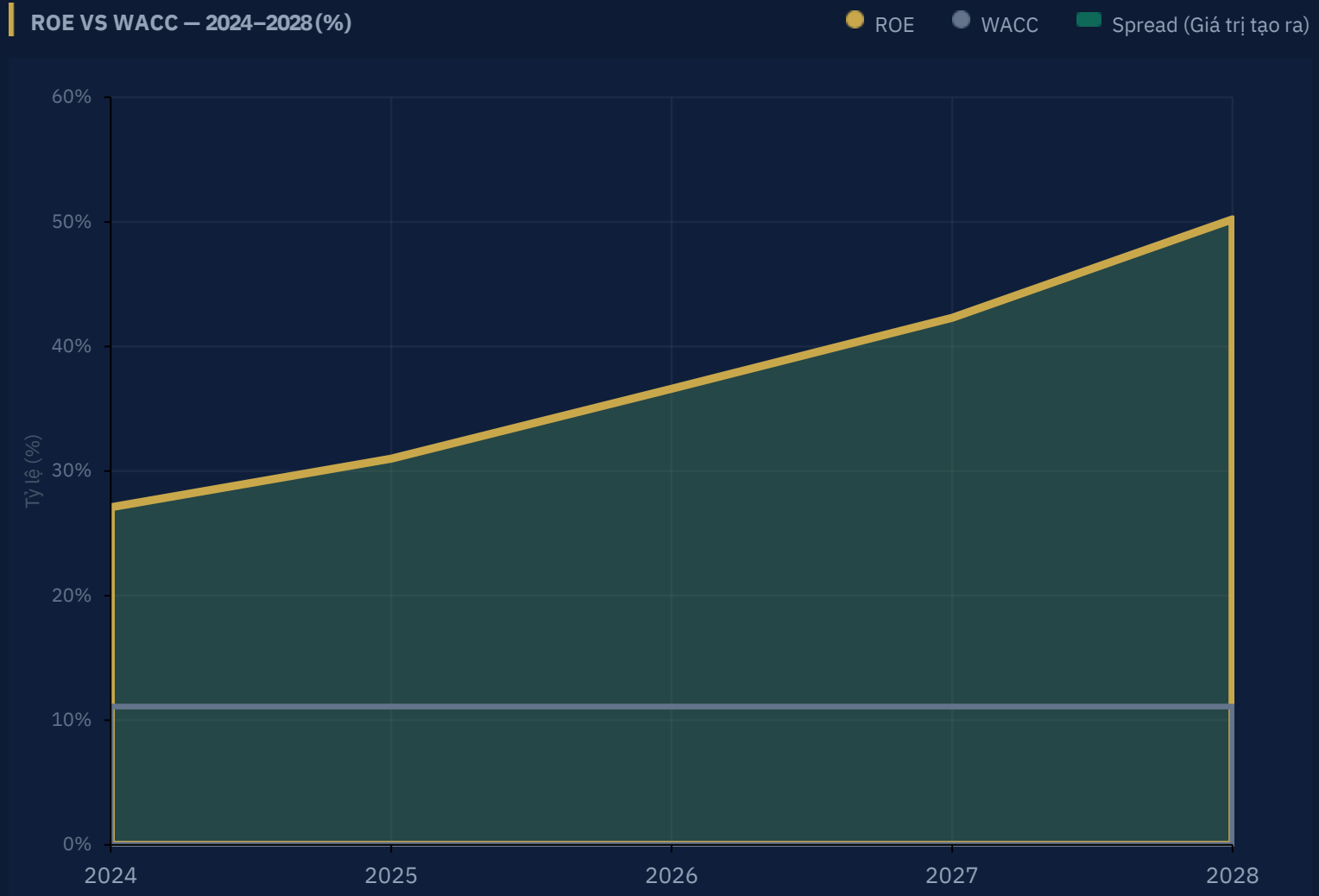
27.1% vs 11.1%
ROE Mean vs WACC
Spread = +17.3%

NHẬN ĐỊNH RỦI RO

Tail Ratio (upside/downside)	4.44×
Skewness (lệch phải)	+0.23 ✓
Tương quan Growth↔GP	+0.45
Tương quan Growth↔SGA	−0.35

ROE vs WACC — Phân tích Tạo giá trị

TẠO GIÁ TRỊ KINH TẾ
EVA 2024 = 1,917 tỷ



CHỈ SỐ TẠO GIÁ TRỊ

EVA 2024
1,917 tỷ VNĐ
LNST – WACC × Vốn chủ sở hữu → Giá trị kinh tế thuần dương

SPREAD ROE – WACC
+17.3% → +40.5%
Spread mở rộng liên tục 5 năm 2024→2028

CẤU TRÚC WACC HIỆN TẠI
11.1% tại D/E = 0.48x
Ke = 14.7% | Kd = 6% | β = 1.108 | Rf = 4.5%

CẤU TRÚC VỐN TỐI ƯU
D/E = 0.81x → WACC = 11.0%
Tiết kiệm 0.12% chi phí vốn so với cấu trúc hiện tại D/E = 0.48x

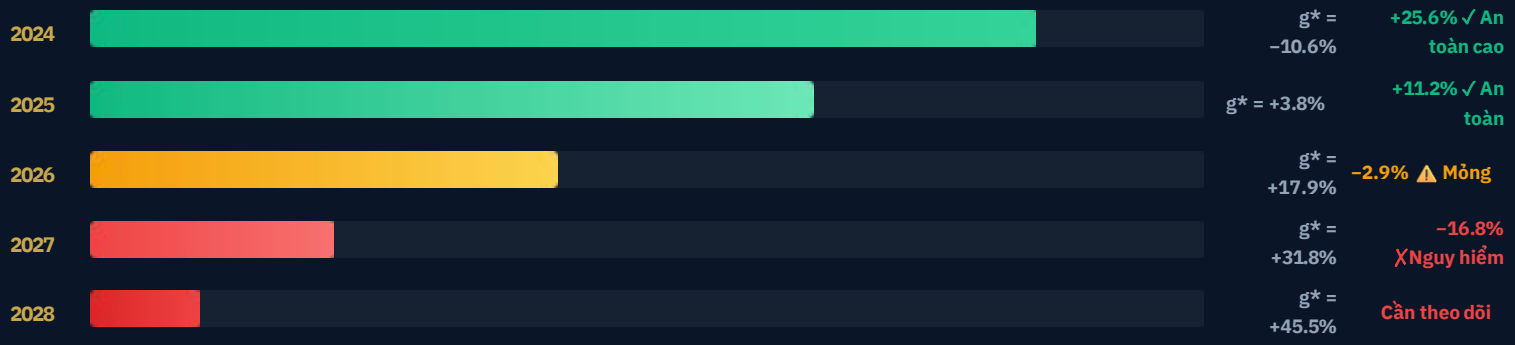
PHÂN TÍCH RỦI RO · SLIDE 9

Nhạy cảm & Điểm Bẻ gãy

HEATMAP LNST (TỶ ĐỒNG) — TĂNG TRƯỞNG × BIÊN GP (2024)

Tăng trưởng ↓ / Biên GP →	30%	35%	40%	45%	50%
−10%	−420	−180	210	640	1,080
−5%	−210	90	520	980	1,460
0%	120	480	920	1,390	1,870
+10%	580	1,040	1,580	2,140	2,720
+20%	1,120	1,680	2,360	3,050	3,740
+30%	1,740	2,420	3,210	4,010	4,820

ĐIỂM BẺ GÃY G* THEO NĂM — BUFFER AN TOÀN





BREAK-EVEN & MARGIN OF SAFETY

3,636 tr
Break-even Doanh thu
(FC=800tr, CM=22%)

81.8%
Margin of Safety
(Biên an toàn cao)

4.5x
Operating Leverage
(Đòn bẩy hoạt động)

2024–25
Năm an toàn cao
Buffer > 10%

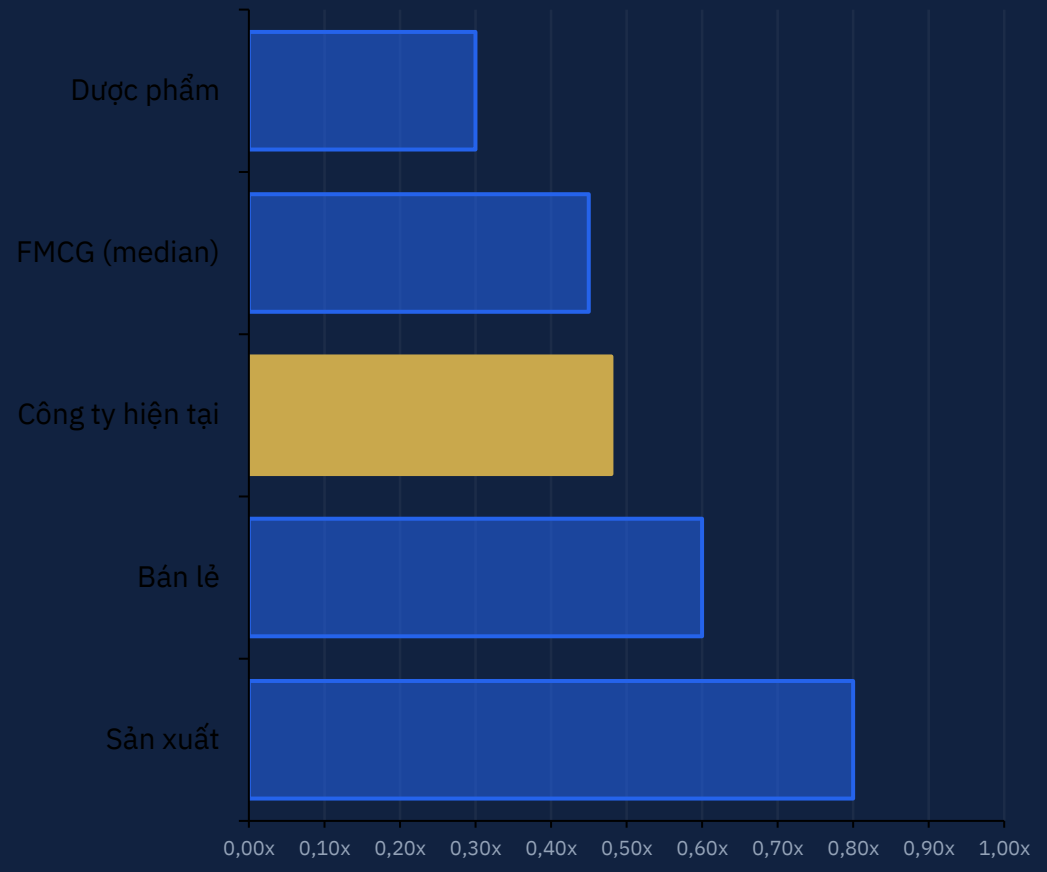
Stress Test Lãi suất & Cấu trúc Vốn Ngành

PHÂN TÍCH RỦI RO

LNST & WACC THEO KỊCH BẢN LÃI SUẤT



BENCHMARK D/E RATIO THEO NGÀNH



EVA > 0
Tất cả 7 kịch bản — EVA vẫn dương, mô hình bền vững

−4.5%
LNST giảm tối đa khi lãi suất tăng 500bps — rủi ro thấp

D/E 0.81x
Cấu trúc vốn tối ưu — WACC tối thiểu 11.0%

Hệ thống Cảnh báo Sớm — Trạng thái Hiện tại

8 CHỈ SỐ GIÁM SÁT

Biên EBITDA — TỐT
22%
Ngưỡng tốt ≥ 20% | Nguy hiểm < 10%

Biên LNST — TỐT
14.4%
Ngưỡng tốt ≥ 12%

Tăng trưởng DT — TỐT
15%
Ngưỡng tốt ≥ 10%

Số dư tiền mặt — TỐT
3,080tr
Ngưỡng tốt ≥ 2,000 tỷ

Tỷ lệ D/E — TỐT
0.48x
Ngưỡng tốt ≤ 1.0x

ROE — TỐT
22.4%
Ngưỡng tốt ≥ 20%

Current Ratio — CẢNH BÁO
1.5x
Ngưỡng tốt ≥ 2.0x | Cần cải thiện

VaR / Mean — CẢNH BÁO
37.9%
Mức 2–3 | Rủi ro trung bình cao

6 chỉ số AN TOÀN 2 chỉ số CẢNH BÁO

Hành động: Duy trì 6 chỉ số xanh | Cải thiện Current Ratio → 2.0x | Giảm VaR xuống Mức 1–2

Khuyến nghị Chiến lược & Bước tiếp theo

Tổng quan: Mô hình bền vững ở mọi kịch bản — EVA dương khi lãi suất tăng 500bps. 4 hành động ưu tiên để tối ưu hiệu quả tài chính 2024–2026.

01 — TĂNG TRƯỞNG

Duy trì tăng trưởng 15%/năm

Buffer an toàn đảm bảo mục tiêu LNST giai đoạn 2024–2025. Từ năm 2026 cần chiến lược đột phá để duy trì quỹ đạo tăng trưởng dài hạn.

+15%/năm | Buffer 2024–2025 | Đột phá từ 2026

02 — CẤU TRÚC VỐN

Tối ưu D/E: 0.48x → 0.81x

Tăng đòn bẩy tài chính từ vùng bảo thủ lên mức tối ưu WACC, tiết kiệm 0.12% chi phí vốn (~15 triệu đồng/năm) mà không ảnh hưởng đến sức khỏe tài chính.

D/E 0.48x → 0.81x | −0.12% WACC | ~15tr/năm

03 — QUẢN LÝ RỦI RO

Cải thiện Current Ratio & VaR

Nâng Current Ratio từ 1.5x lên mức an toàn 2.0x. Theo dõi chặt VaR/Mean 37.9% đang ở Mức 2–3 — cần kế hoạch giảm biến động dòng tiền ngắn hạn.

CR: 1.5x → 2.0x | VaR/Mean 37.9% | Mức 2–3

04 — CẬP NHẬT MÔ HÌNH

Monte Carlo hàng quý với Actuals

Cập nhật giả định và chạy lại mô phỏng Monte Carlo mỗi quý với số liệu thực tế. Mô hình bền vững khi lãi suất tăng 500bps — EVA vẫn dương ở mọi kịch bản.

Hàng quý | +500bps bền vững | EVA > 0